

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2025

V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trương Xuân Vũ**

Ông Hoàng Văn Khiếu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều** - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Ông Lý Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Q.

Địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn M.

Địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Bà Hoàng Thị T

Địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-11-2024 và Bản tự khai ngày 26-11-2024, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Chị và anh Trương Văn M đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L ngày 23-8-2017. Sau khi kết

hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Trương Văn M thường đi uống rượu rồi về đánh đập chị. Đến nay chị xác định không thể chung sống cùng với anh Trương Văn M nữa. Vì vậy chị Nguyễn Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Trương Văn M.

Về con chung, chị Nguyễn Thị Q xác định giữa hai người có 01 con chung là cháu Trương Trung K - sinh ngày 12-6-2017. Chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh Trương Văn M cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh Trương Văn M đang đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 05-12-2024 người làm chứng là bà Hoàng Thị T trình bày: Anh Trương Văn M và chị Nguyễn Thị Q kết hôn vào năm 2016. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Gia đình đã hoà giải nhưng không thành nên hai người đã sống ly thân. Hiện tại anh Trương Văn M đang đi làm ăn xa, bà đã thông báo việc chị Nguyễn Thị Q xin ly hôn cho anh Trương Văn M biết và anh đã có ý kiến lại là nhất trí ly hôn, và nhất trí để chị Nguyễn Thị Q nuôi cháu Trương Trung K. Do đang đi làm ăn xa nên anh Trương Văn M đang đi làm ăn xa nên không có điều kiện nuôi con.

Bà Hoàng Thị T khẳng định đã giao và thông báo nội dung của các tài liệu, giấy tờ của Tòa án cho anh Trương Văn M biết đúng thời hạn.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26-11-2024: Cháu Trương Trung K đề đạt nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Trương Văn M. Nhưng anh Trương Văn M không có mặt theo triệu tập. Nên không có lời khai.

Ngày 16-12-2024, Toà án nhân dân huyện L tỉnh Yên Bái mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Do anh Trương Văn M vắng mặt và chị Nguyễn Thị Q có đơn từ chối hoà giải nên phiên họp không thể tiến hành được.

Ngày 16-01-2025, chị Nguyễn Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến theo nội dung đã trình bày tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ.

Tại phiên toà, các đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái tại phiên toà: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Thủ tục phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đề nghị xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ và lời khai do các đương sự cung cấp, nội dung xác minh tại cơ sở thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung là có căn cứ do hiện nay tình trạng vợ chồng giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc nguyên đơn đề nghị được nuôi con chung phù hợp với thực tế vì hiện nay cháu đang sinh sống cùng nguyên đơn và có nguyện vọng ở với mẹ. Do bị đơn đang đi làm ăn xa, nên điều kiện nuôi con không được đảm bảo. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn và giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Do nguyên đơn không yêu cầu, nên bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Theo quy định tại các Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn cư trú tại xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã V, huyện L cấp ngày 23-8-2017. Thể hiện việc kết hôn giữa anh Trương Văn M và chị Nguyễn Thị Q là hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2022 đến nay. Lời khai của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân của vợ chồng phù hợp với nội dung do bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ anh Trương Văn M cung cấp. Nên có đủ căn cứ để khẳng định mâu thuẫn giữa hai người phát sinh từ lâu, nhưng không thể hòa giải được vì vậy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật

Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho chị Nguyễn Thị Q ly hôn với anh Trương Văn M.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Giấy khai sinh, thể hiện: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trương Văn M có 01 con chung là cháu Trương Trung K - sinh ngày 12-6-2017. Cháu Trương Trung K có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Trương Văn M hiện nay đang đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc, giáo dục cháu.

Vì vậy, để đảm bảo cho quyền lợi của cháu Trương Trung K được chăm sóc, giáo dục và phát triển tốt nhất, tránh sự thay đổi môi trường sinh sống, học tập. Cần căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị Hòa, giao cháu Trương Trung K cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Do chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu, nên anh Trương Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Q

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Trương Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Trung K - sinh ngày 12-6-2017 cho chị Nguyễn Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trương Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Văn M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2024/0001283 ngày 22-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái. Chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q, anh Trương Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện L;
- Niêm yết, UBND xã V
- Lưu: Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng

